

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày: 28-4-2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Mộng Lành.
2. Ông Hà Minh Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 226/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Số A, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ. Chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989. Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Số A, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

*(Có mặt người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn anh
Điền; vắng mặt bị đơn anh M)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày: Ngày 30/11/2018 anh Trần Văn M có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của A. Ngày 18/12/2018 A đã cấp thẻ tín dụng theo đề nghị của anh M với nội dung thẻ chi tiết như sau: Số thẻ tín dụng 3567950000108287; hạn mức thẻ: 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng); hiệu lực thẻ: Tháng 12/2021; lãi suất, phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế của Ngân hàng TMCP A có hiệu lực từ ngày 07/8/2018. Trong quá trình sử dụng anh Trần Văn M đã không thanh toán đầy đủ cho A theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 20/9/2019 A đã chuyển khoản nợ thẻ của anh M sang nợ quá hạn và chấm dứt việc sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 08/10/2019 A ra thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của anh M. Tính đến ngày 13/3/2020 anh Trần Văn M còn nợ A tổng cộng là 20.727.856đ (Hai mươi triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 17.730.331đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi một đồng); lãi quá hạn là 2.997.525đ (Hai triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng).

A yêu cầu anh Trần Văn M trả cho A số tiền còn nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng tổng cộng là: 27.731.656đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi một nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 17.730.331đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi một đồng); lãi quá hạn tính đến ngày 28/4/2021 là 10.001.325đ (Mười triệu không trăm lẻ một nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng). Đồng thời yêu cầu anh M tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn theo quy định từ ngày 29/4/2021 cho đến ngày trả dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn M vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày: Yêu cầu anh Trần Văn M trả cho A số tiền còn nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng tổng cộng là 27.731.656đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi một nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 17.730.331đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi một đồng); lãi quá hạn tính đến ngày 28/4/2021 là 10.001.325đ (Mười triệu không trăm lẻ một nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng). Đồng thời yêu cầu anh M tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn theo quy định từ ngày 29/4/2021 cho đến ngày trả dứt nợ.

Bị đơn anh Trần Văn M vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn anh Trần Văn M cư trú ấp Thành Trung, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Trần Văn M theo quy định của pháp luật nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do. Sau khi Tòa án tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa thì anh M có đơn xin xét xử vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn M. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn M.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu bị đơn anh Trần Văn M trả cho A số tiền còn nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 30/11/2018 anh Trần Văn M có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của A. Ngày 18/12/2018 ACB đã cấp thẻ tín dụng theo đề nghị của anh M. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh M đã vi phạm nghĩa vụ tham toán. Tính đến ngày 28/4/2021 anh M còn nợ A với số nợ tổng cộng là 27.731.656đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi một nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 17.730.331đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi một đồng); lãi quá hạn tín đến ngày 28/4/2021 là 10.001.325đ (Mười triệu không trăm lẻ một nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng). A yêu cầu anh M trả nợ trên tính đến ngày 28/4/2021 cho ACB và đồng thời yêu cầu anh M tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A từ ngày 29/4/2021 cho đến ngày trả dứt nợ.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh M không có ý kiến phản biện lại đối với yêu cầu của A. Mặt khác, các tài liệu chứng cứ do A cung cấp thể hiện rõ nội dung anh M có đề nghị cấp thẻ tín dụng và quá trình sử dụng thẻ cũng như yêu cầu thanh toán nợ của A đối với anh M. Do đó, yêu cầu của A đối với anh Trần Văn M là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận nêu trên, trong quá trình thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử buộc bị đơn anh Trần Văn M có trách nhiệm trả cho A tổng số nợ tính đến ngày 28/4/2021 là 27.731.656đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi một nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 17.730.331đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi một đồng); lãi quá hạn tính đến ngày 28/4/2021 là 10.001.325đ (Mười triệu không trăm lẻ một nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng). Đồng thời anh M còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A từ ngày 29/4/2021 cho đến ngày trả dứt nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: $27.731.656đ \times 5\% = 1.386,582đ$, làm tròn số 1.387.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn anh Trần Văn M chịu toàn bộ án phí là 1.387.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 518.000đ (Năm trăm mười tám nghìn đồng) theo lai thu số 0007067 ngày 26/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên cho Ngân hàng TMCP A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 145, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn anh Trần Văn M.

Buộc bị đơn anh Trần Văn M trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A tổng số nợ tính đến ngày 28/4/2021 là 27.731.656đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi một nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 17.730.331đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi một đồng); lãi quá hạn tính đến ngày 28/4/2021 là 10.001.325đ (Mười triệu không trăm lẻ một nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng). Đồng thời anh M còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A từ ngày 29/4/2021 cho đến ngày trả dứt nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn anh Trần Văn M toàn bộ án phí là 1.387.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 518.000đ (Năm trăm mười tám nghìn đồng) theo lai thu số 0007067 ngày 26/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên cho Ngân hàng TMCP A.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu (Dương).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thị Gấm